

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày : 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Sơ
- Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh S La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh S La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1971 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2 Hoàng Văn Thụ, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án: Tại bản án số 131/2021/HS-ST ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 218/2010/HSST ngày 23/9/2010, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích);

+ Tại bản án số 66/2014/HSST ngày 13/3/2014, Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Hải L, sinh năm 1968, địa chỉ: Bản HVT, xã HL, thành phố SL, tỉnh S La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, Nguyễn Văn S đi bộ từ nhà đến nương của ông Lương Hải L (sinh năm 1968, địa chỉ: Bản HVT, xã HL, thành phố SL, tỉnh S La) để ghép cây thuê. Đến 11 giờ 30 phút S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26F7-2117 của ông L về ăn cơm trưa. Trên đường về S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên điều khiển xe đi đến khu vực đường tránh thành phố (thuộc bản PQ, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La) thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Thành và mua được 01 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng với giá 300.000VNĐ. S cầm gói Heroine mua được ngồi ven đường sử dụng hết một phần bằng hình thức đốt hít. Số Heroine còn lại S gói vào mảnh giấy trắng ban đầu và để vào trong túi nilon màu xanh loại có díp khóa (S mang theo từ nhà) cất vào giỏ xe rồi điều khiển xe đi vào nhà. Khi đến thôn 2 HVT, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an xã CB, huyện MS phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu xanh loại có díp khóa bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. S khai là Heroine S tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh kèm 01 sim điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream BKS 26F7 -2117.

Ngày 07/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn S, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là Heroine là 0,014 gam, Trích rút toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 659/KLMT ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,014 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,014 gam; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSMS ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo vỏ màu xanh kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho ông Lương Hải L 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS 26F7-2117, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận: Ngày 07/3/2024, tại thôn 2 Hoàng Văn Thụ, xã CB, huyện MS, tỉnh Sơn La Nguyễn Văn S bị Tổ công tác Công an xã CB, huyện MS bắt quả tang thu giữ 0,014 gam Heroine. Tại bản án số 131/2021/HS-ST ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 07/3/2024) bị cáo chưa được xóa án tích đối với tiền án năm 2021.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định số 659/KLMT ngày 12/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh S La; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 59/CT-VKSMS ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về việc đã làm. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa tích): Năm 2010, bị TAND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử 24 tháng tù. Năm 2014 bị TAND thành phố SL, tỉnh SL xử phạt 24 tháng tù.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó đề rắn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng: Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu xanh kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS 26F7-2117, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lương Hải L, việc bị cáo S sử dụng vào việc đi mua ma túy, ông L không biết và không có liên quan, ông Long có đề nghị được trả lại xe mô tô để quản lý sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan:

Bị cáo S khai mua ma túy của một người đàn ông tự giới thiệu tên T (không biết họ, địa chỉ) tại thôn 2 HVT, xã CB, huyện MS, việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Đối với số tiền 300.000VNĐ bị cáo dùng để mua ma túy, bị cáo khai là tiền do bị cáo lao động mà có. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ xem xét có liên quan đến người khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ khối lượng 0,014 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21,23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo vỏ màu xanh kèm 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho ông Lương Hải L 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, BKS 26F7-2117, xe cũ đã qua sử dụng.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S La;
- VKSND huyện MS, tỉnh S La;
- THADS huyện MS, tỉnh S La;
- Công an huyện MS, tỉnh S La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh S La ;
- Sở Tư pháp tỉnh S La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**Hà Minh Quân**